

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T15XDCB

TÊN HỌC PHẦN: MÁY XÂY DỰNG

HỌC KỲ 4

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 430

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 19/10/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152221973	BÙI TẤN KHANH	T15XDCB	10			7		8			9	8.7	Tâm pháp Bá			
2	152221974	PHẠM HOÀNG VŨ	T15XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng			
3	152221975	BÙI ĐỨC THUẬN	T15XDCB	4			5		4			4	4.2	Bất pháp Hai			
4	152221976	ĐÀO THẾ HOÀNG	T15XDCB	8			5		5			7	6.6	Sâu pháp Sâu			
5	152221977	TRẦN QUANG TRÍ	T15XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng			
6	152221979	LÊ VĂN CHUNG	T15XDCB	4			5		5			4	4.3	Bất pháp Ba			
7	152221980	HOÀNG QUỐC HỮU	T15XDCB	6			6		4			5	5.2	Nằm pháp Hai			
8	152221984	LÊ VĂN LONG	T15XDCB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
9	152221985	TRẦN ANH NGỌC	T15XDCB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
10	152221990	HOÀNG NGỌC QUÝ	T15XDCB	10			8		7			8	8.2	Tâm pháp Hai			
11	152221992	TÔ QUỐC TÙNG	T15XDCB	10			7		6			8	7.9	Bá pháp Chèn			
12	152221993	ĐỖ VĂN ĐỆ	T15XDCB	8			7		6			7	7.0	Bá			
13	152221994	NGUYỄN VINH TOÀN	T15XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng			
14	152221995	TRƯƠNG THANH LÂM	T15XDCB	10			8		6			7	7.5	Bá pháp Nằm			
15	152221996	CAO XUÂN QUÝ	T15XDCB	8			7		5			8	7.4	Bá pháp Bất			
16	152221997	TRẦN PHƯỚC QUY	T15XDCB	7			7		7			7	7.0	Bá			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	13	81%	
2	Số sinh viên nợ	3	19%	
TỔNG CỘNG :		16	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú